

Bản án số: 01/2019/HS-ST
Ngày 10 - 01 - 2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CAO LỘC, TỈNH LẠNG SƠN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Công Đức.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Ngô Thị Vân Thúy.

Bà Phạm Thị Hồng.

- Thư ký phiên tòa: Ông Hứa Văn Nghiệp - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên tòa: Ông Chu Xuân Hải - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 01 năm 2019 tại Tòa án nhân dân huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 97/2018/TLST-HS, ngày 25 tháng 12 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 95/2018/QĐXXST-HS ngày 27 tháng 12 năm 2018 đối với bị cáo:

Mã Văn T, sinh ngày 01 tháng 12 năm 1994, tại huyện T, tỉnh Bắc Giang. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và nơi ở: Thôn Đ, xã Q, huyện T, tỉnh Bắc Giang; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 06/12; dân tộc: Nùng; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Mã Văn H, sinh năm 1951 và bà Thân Thị L, sinh năm 1957; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không có; nhân thân: chưa bị xử phạt vi phạm hành chính; bị tạm giữ, tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn từ ngày 28 tháng 9 năm 2018 đến nay, có mặt.

- Người tham gia tố tụng khác:

Người chứng kiến: Anh Mê Văn T1, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 11 giờ 05 phút ngày 28/9/2018, Tổ công tác Công an huyện Cao Lộc phối hợp cùng Đoàn Biên phòng Ba Sơn làm nhiệm vụ tại khu vực Mốc biên giới

1171 thuộc thôn P, xã C, huyện C, tỉnh Lạng Sơn phát hiện bắt quả tang Mã Văn T, trú tại: Thôn Đ, xã Q, huyện T, tỉnh Bắc Giang về hành vi vận chuyển hàng cấm, thu giữ tang vật gồm:

- 01 bao tải dứa bên trong chứa 02 giàn pháo loại 100 lỗ/ giàn, 02 giàn pháo loại 49 lỗ/ giàn.

- 01 xe máy cũ, đã qua sử dụng, nhãn hiệu PRESENT, số khung 00602, số máy 000602, không có biển kiểm soát.

Biên bản xác định chủng loại và trọng lượng pháo ngày 28/9/2018 tại Đồn Biên phòng Ba Sơn xác định số pháo thu giữ của Mã Văn T có tổng trọng lượng 10 kg pháo thành phẩm.

Bản kết luận giám định số 15/KL-PC09 ngày 02/10/2018 của phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lạng Sơn kết luận số pháo thu giữ của Mã Văn T đều có chứa thuốc pháo, khi đốt đều gây ra tiếng nổ.

Tại Cơ quan điều tra, Mã Văn T khai nhận: Trong quá trình làm thuê bên Trung Quốc, T quen một người phụ nữ Việt Nam (không rõ họ tên, địa chỉ) bán hàng tại chợ Ninh Minh, Trung Quốc. Khi biết người phụ nữ này có thể mua pháo cho mình, T nảy sinh ý định mua pháo từ Trung Quốc vận chuyển về Việt Nam đốt trong dịp tết. Ngày 28/9/2018, T mang theo 01 bao tải dứa điều khiển xe máy của mình từ nơi thuê trọ đến chợ Ninh Minh, gặp người phụ nữ hôm trước nhờ mua hộ 02 giàn pháo loại 49 quả/giàn, 02 giàn pháo loại 100 quả/giàn. T cùng người phụ nữ đi đến một gian hàng, người này trực tiếp vào mua pháo còn T đứng ngoài chờ. Khi người phụ nữ mang pháo trở ra, T trả cho người này số tiền 320 Nhân dân tệ tiền Trung Quốc rồi nhận pháo cho vào bao tải dứa đã chuẩn bị sẵn, buộc vào đằng trước xe máy của mình. Do không thuộc đường, T tiếp tục thuê người phụ nữ dẫn đường cho T từ chợ Ninh Minh, Trung Quốc về Việt Nam với giá 100 Nhân dân tệ. Người phụ nữ dẫn đường cho T đến khu vực biên giới, nơi có hàng rào sắt thì quay trở lại phía Trung Quốc, còn T một mình điều khiển xe máy chở pháo theo đường mòn đi vào lãnh thổ Việt Nam. Khi T đi qua đường biên giới Việt Nam - Trung Quốc, đến đường đất dân sinh thuộc địa phận thôn P, xã C, huyện C thì bị lực lượng chức năng phát hiện bắt giữ cùng tang vật.

Bản cáo trạng số 01/CT-VKS, ngày 24/12/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn đã truy tố bị cáo Mã Văn T tội Vận chuyển hàng cấm, theo quy định tại điểm k, khoản 2, Điều 191 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa: Bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như tại cơ quan điều tra và cáo trạng truy tố.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên Cáo trạng truy tố và phát biểu quan điểm về việc giải quyết vụ án, đồng thời đánh giá động cơ, mục đích, tác hại của hành vi phạm tội mà bị cáo gây ra và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Mã Văn T phạm tội Vận chuyển hàng cấm.

Về hình phạt: Áp dụng điểm k khoản 2 Điều 191; điểm s khoản 1 Điều 51; các Điều 38, 50 của Bộ luật Hình sự, đề nghị xử phạt bị cáo Mã Văn T từ 02 năm đến 03 năm tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Về vật chứng của vụ án: Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng Hình sự, đề nghị:

Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước 01 xe máy cũ, đã qua sử dụng, nhãn hiệu PRESENT, số khung 00602, số máy 000602, không có biển kiểm soát.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Bị cáo đã khai nhận rõ hành vi phạm tội của mình, lời khai của bị cáo phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, người chứng kiến và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ. Hồi 11 giờ 05 phút ngày 28/9/2018, Tổ công tác Công an huyện Cao Lộc phối hợp cùng Đoàn Biên phòng Ba Sơn làm nhiệm vụ tại khu vực Mốc biên giới 1171 thuộc thôn P, xã C, huyện C, tỉnh Lạng Sơn phát hiện bắt quả tang Mã Văn T đang có hành vi vận chuyển hàng cấm, thu giữ 01 bao tải chứa bên trong chứa 02giàn pháo loại 100 lỗ/giàn, 02 giàn pháo loại 49 lỗ/giàn, tổng trọng lượng 10 kg, đều có chứa thuốc pháo, khi đốt đều gây ra tiếng nổ. Số pháo trên được Mã Văn T mua tại Trung Quốc vận chuyển về Việt Nam mục đích để đốt trong dịp tết.

[2] Cáo trạng số 01/CT-VKS, ngày 24/12/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn đã truy tố bị cáo Mã Văn T phạm tội vận chuyển hàng cấm, theo quy định tại điểm k, khoản 2, Điều 191 Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Đây là vụ án vận chuyển qua biên giới hàng cấm là pháo nổ, hành vi của bị cáo là nghiêm trọng gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự của địa phương. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực, trách nhiệm hình sự, nhận thức, hiểu được tác hại của pháo nổ đối với bản thân con người và đối với mọi mặt đời sống xã hội, bị cáo cũng nhận thức được hành vi vận chuyển qua biên giới hàng cấm là pháo nổ là vi phạm pháp luật nhưng do muốn mua pháo về đốt trong dịp tết Nguyên đán nên vẫn cố tình thực hiện. Hành vi phạm tội của bị cáo gây nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý một số hàng hóa của Nhà nước, làm ảnh hưởng đến tình hình an ninh trật tự trên địa bàn. Hành vi phạm tội của bị cáo cần phải được xử lý nghiêm minh trước pháp luật để giáo dục bị cáo và răn đe, làm gương cho những người khác có ý định thực hiện hành vi phạm tội tương tự.

[4] Để cá thể hoá hình phạt, ngoài việc xem xét tính chất, hành vi phạm tội nêu trên thì còn phải xem xét đến nhân thân, tình tiết tăng nặng, tình tiết giảm nhẹ để quyết định hình phạt. Về nhân thân: Bị cáo là người có nhân thân tốt, lần đầu phạm tội, không có tiền án, tiền sự; tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự;

tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự;

[5] Từ những phân tích trên khi lượng hình cần quyết định một hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo, bảo đảm tính giáo dục và có tính răn đe, phòng ngừa chung.

[6] Hành vi vận chuyển qua biên giới hàng cấm là pháo nổ của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội nên cần áp dụng hình phạt tù, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội trong một thời gian nhất định để cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành người có ích cho xã hội, đồng thời răn đe, làm gương cho những ai có ý định thực hiện hành vi phạm tội tương tự, nhưng cũng xem xét đến nhân thân bị cáo có tuổi đời còn trẻ, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải để giảm nhẹ phần nào hình phạt cho bị cáo, để bị cáo thấy được chính sách khoan hồng của pháp luật, tự giác cải tạo tốt để trở thành người có ích cho xã hội. Xét thấy bị cáo không có tài sản riêng nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[7] Luận tội của Kiểm sát viên về tội danh, về tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội do bị cáo thực hiện và về mức hình phạt áp dụng đối với bị cáo là có căn cứ, đúng với quy định của pháp luật.

[8] Trong quá trình điều tra, truy tố quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên đúng theo quy định của pháp luật.

[9] Đối với người phụ nữ Việt Nam mua pháo cho Mã Văn T tại Trung Quốc và chỉ đường cho T chở pháo về Việt Nam, do điều kiện lãnh thổ và T không biết họ tên, địa chỉ cụ thể nên không đủ căn cứ xác minh làm rõ đối tượng.

[10] Về vật chứng của vụ án: Chiếc bao tải dưa và số pháo tang vật là của bị cáo sau khi giám định đã được Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Cao Lộc tiến hành tiêu hủy. Đối với chiếc xe máy không có biển kiểm soát bị cáo khai nhận mua của một người đàn ông tại Trung Quốc không có giấy tờ đăng ký, chiếc xe bị cáo đã dùng để làm phương tiện vận chuyển pháo là hàng cấm từ nước Trung Quốc về Việt Nam nên tịch thu nộp ngân sách Nhà nước.

[11] Về án phí: Căn cứ vào khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội. Bị cáo bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào điểm k khoản 2 Điều 191; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38, 50 của Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố bị cáo Mã Văn T phạm tội Vận chuyển hàng cấm.

Xử phạt bị cáo Mã Văn T 02 (hai) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ, ngày 28 tháng 9 năm 2018.

2. Về xử lý vật chứng: Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước: 01 xe máy đã qua sử dụng, nhãn hiệu PRESENT, số khung 00602, số máy 000602, không có biển kiểm soát.

(Vật chứng hiện đang tạm giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn. Theo biên bản giao, nhận vật chứng ngày 25 tháng 12 năm 2018 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Cao Lộc và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cao Lộc).

3. Về án phí: Căn cứ vào khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng Hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội

Bị cáo Mã Văn T phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng), tiền án phí hình sự sơ thẩm để nộp ngân sách Nhà nước.

4. Quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Lạng Sơn;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lạng Sơn;
- Sở Tư pháp tỉnh Lạng Sơn;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Cao Lộc;
- Công an huyện Cao Lộc;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cao Lộc;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Phạm Công Đức